**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: YÊU THƯƠNG, CHIA SẺ**

**Bài 06: BẢY SẮC CẦU VỒNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vẫn, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, VD: hoạ sĩ, vẽ dở, tranh cãi, sắc biếc, vi ô lét, rực rỡ,.... Ngắt nghỉ hơi đúng; bước đầu phân biệt được lời nhân vật trong đối thoại và lời người kể chuyện để đọc với giọng phủ hợp.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiếu nội dung và ý nghĩa của bải (mỗi

người không nên kiêu căng, chi nghĩ đến riêng minh; cần đoàn kết, chan hoả để

cùng làm cho nhau thêm đẹp và toả sáng trong cộng đồng).

- Biết mở rộng vốn tử ngữ i đặc điểm, bước đầu sử dụng từ chỉ đặc điểm của hoạt động trong câu; nắm được các từ có nghĩa giống nhau để sử dụng trong giao tiếp.

**2.Năng lực văn học:**

- Yêu thích những màu sắc, hình ảnh đẹp (về cầu vồng), những từ ngữ gợi tả,

gợi cảm.

 - Cảm nhận được vẻ đẹp của tỉnh đoàn kết, yêu thương qua hình ảnh có ý nghĩa: cầu vồng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết sống vui vẻ, cùng đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau để tiến bộ, tránh kiêu căng, chỉ nghĩ đến riêng minh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- GV giới thiệu chủ đề Cộng đồng GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc BT 1 (Chia sẻ)Yêu cầu HS quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm đôi theo YC của BT 1Gọi đại diện các nhóm lần lượt trình bày trước lớp về từng ảnh- GV Nhận xét, tuyên dương.- Yêu cầu HS trao đổi nhóm BT2 trả lời a) Các hình ảnh trên nói lên điều gì tốt đẹp trong cuộc sống? b) Vì sao mọi người trong cộng đồng cần yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau? **GV chốt lại**: Nói về truyền thống cưu mang, đùm bọc lẫn nhau lúc khó khăn, hoạn nạn; biết ơn những người có công với nước,...).- GV dẫn dắt vào bài mới: Tình thương yêu, đoàn kết của những người cùng sống trong một cộng đồng được thể hiện qua bài đọc hôm nay: Bảy sắc cầu vồng. | **Khởi động.**- HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm: YÊU THƯƠNG, CHIA SẺHS trả lời:(1) Hình ảnh 1 (Tặng xe đạp): (2) Hình ảnh 2 (Bộ đội giúp dân): (3) Hình ảnh 3 (Thăm Bà mẹ Việt Nam anh hung (4) Hình ảnh 4 (Trao tặng nhà tình nghĩa): - HS lắng nghe.Lắng nghe |
| **2. Khám phá****\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: giọng vui, sôi nổi và dí dỏm; đọc phân biệt lời đốithoại của các nhân vật (thái độ kiêu căng) và lời người kể chuyện - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (4 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *vẽ dở*.+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *bạn nhé!*.+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *vi ô lét*.+ Đoạn 4: Còn lại.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: hoạ sĩ, vẽ dở, tranh cãi, sắc biếc,- Luyện đọc câu: Thế là các màu quay ra tranh cãi/ xem màu nào đặc sắc nhất://màu xanh lục nói rằng mình là màu của cỏ cây, / thiên nhiên.- GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ*-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tìm các đoạn ứng với mỗi ý sau: a) Cơn mưa bất ngờ./b) Các màu tranh cãi. /c) Cùng nắm tay nhau.+ Câu 2: Các màu tranh cãi về điều gì?+ Mỗi màu đưa ra lí lẽ gì để nói là mình đặc sắc nhất? + Câu 3: Trong bức tranh cầu vồng, các màu hiện lên như thế nào?+ Câu 4: Câu chuyện trên nói với em điều gì? Vì sao thích?- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: Mỗi người không nên kiêu căng, chi nghĩ đến riêng minh; cần đoàn kết, chan hoả để cùng làm cho nhau thêm đẹp và toả sáng trong cộng đồng. | **Khám phá**Lắng nghe- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS đọc từ ngữ: + Càu nhàu: Nói lẩm bẩm, tỏ ý không hài lòng.+ Đặc sắc: Có những nét riêng, hay, đẹp, khác thường.+ Đằm thắm: Đậm đà, khó phai nhạt.- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS thảo luận cặp trả lời lần lượt các câu hỏi:- 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập*****1.*** *Tìm các từ chỉ màu sắc**trong bài đọc*- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.***2. Sắp xếp các từ sau thành cặp từ có nghĩa giống nhau.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV tổ chức trò chơi (theo nhóm 6) mỗi em 1 thẻ từ, tìm với bạn trong nhóm để thành cặp từ có nghĩa giống nhau. Nhóm nào ghép nhanh và đúng sẽ chiến thắng.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương, chốt lại: nổi tiếng – lừng danh (a – 2); mềm yếu – yếu đuối (b – 3); tự hào – kiêu hãnh (c — 1) | **Luyện tập**- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện nhóm trình bày: Các từ chỉ màu sắctrong bài đọc : đỏ, da cam, vàng, xanh lục, xanh lam, xanh dương, tim, vàng rực.- Đại diện các nhóm nhận xét.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS chơi trò chơi.- HS nhận xét- Lắng nghe |
| **4. Vận dụng.****-** GV tổ chức Trò chơi vui “Trái tim yêu thương”- GV chia lớp thành 3 đội chơi.- Luật chơi: mỗi bạn chỉ được tìm và gắn một trái tim tương ứng một hình ảnh ở mỗi lần chơi. Đội nào gắn đúng và được nhiều nhất đội đó sẽ chiến thắng.- Nhận xét- Tuyên dương- Nhắc nhở các em cần biết đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | **Vận dụng.**- HS tham gia tham gia chơi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |